TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày: 13/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Trung Dũng.

Bà Phạm Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-QĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lý Thị D (tên gọi khác: Lý Thị T), sinh năm 1986;

Nơi cư trú: xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Nguyễn Thị L, không xác định được họ tên bố bị cáo ; chồng: Đồng Văn K (đã ly hôn). Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh ngày 19/3/2016; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú . Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Hoàng Văn T (Có mặt).

2. Ông Phạm Đức L (Có mặt).

Đều là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hưng Yên.

- **Người bị hại**: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

Địa chỉ: Nguyễn Đăng G, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông D– Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền : ông Đàm Ngọc S – Chuyên viên an ninh Công ty. (Có mặt).

Địa chỉ: Nguyễn Đăng G, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Chi L, sinh năm 1981 (Vắng mặt).
2. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Đều trú tại: thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Chị Vũ Phương O, sinh năm 1990 (Có mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

4. Anh Trần Văn A, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- **Người làm chứng**:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn H, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Nguyễn Viết H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Lê Thị T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/6/2017, Lý Thị D, sinh năm 1986, ở xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, nảy sinh ý định dùng sổ hộ khẩu tên chủ hộ là Nguyễn Chi L, sinh năm 1981 và vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1986 và chứng minh nhân dân của chị Bùi T, địa chỉ: thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (bị cáo đã nhặt được sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân trên và 50.000 đồng ở trong một chiếc túi tại địa phận thôn T, xã T, huyện K) để lừa mua trả góp điện thoại rồi chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. D cầm sổ hộ khẩu của

vợ chồng chị T và giấy chứng minh nhân dân của chị T đến Cửa h àng chi nhánh Công ty cổ phần T, có địa chỉ tại thôn L, thị trấn L, huyện K mua 01chiếc điện thoại Iphone 6 bản 32G màu vàng với giá 8.990.000 đồng, D đã trả trước cho bên bán số tiền là 1.798.000 đồng, số tiền còn lại 7.482.000 đồng D đã làm hợp đồng đề nghị Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H cho Doan vay để trả tiền mua điện thoại trên. Nhân viên của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H là chị Vũ Phương O , sinh năm 1990, đã làm hợp đồng cho D vay số tiền là 7.482.000 đồng, thanh toán nợ vay dưới hình thức trả góp hàng tháng là 1.074.000 đồng. Tại Hợp đồng đề nghị vay vốn, D ký tên là T - Bùi Thị T. Sau khi D làm xong thủ tục vay tiền Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H đã chuyển toàn bộ số tiền D mua điện thoại còn thiếu đến Cửa hàng chi nhánh Công ty cổ phần T theo thỏa thuận của Hợp đồng. D mua được điện thoại đã vứt chiếc túi, sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của chị T, còn số tiền 50.000 đồng D đã tiêu xài hết . Sau đó, D bán điện thoại cho anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1991, ở thôn H, xã M, huyện K với giá 6.400.000 đồng, số tiền này D tiêu xài hết. Anh H bán chiếc điện thoại này cho anh Nguyễn Viết H , sinh năm 1996, ở thôn N, xã H, huyện K với giá 6.400.000 đồng. Anh H bán chiếc điện thoại này cho anh Trần Văn A , sinh năm 1986, ở xã Đ, huyện K với giá 4.500.000 đồng. Do hành vi dùng giấy tờ của người khác lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H nên chị O bị Công ty khiển trách và trừ tổng số tiền là 3.320.000 đồng.

Kết luận giám định số 114/PC54 ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an huyện Kim Động kết luận: Chữ viết họ tên Bùi Thị T và chữ ký Bùi Thị T ở các tài liệu cần giám định A 1 so với chữ ký họ tên của Bùi Thị T trên các tài liệ u mẫu so sánh không phải cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số 115/PC54 ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an huyện Kim Động kết luận : Chữ viết họ tên Bùi Thị T trên hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với mẫu chữ viết tay mang tên T - Bùi Thị T và chữ viết trên bản ghi lời khai, bản tường trình do Lý Thị D viết là do cùng một người viết ra.

Kết luận định giá tài sản số 09/HĐĐG-KL ngày 28/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng có giá trị là 5.800.000 đồng.

Quá trình điều tra D còn khai nhận : Ngày 14/10/2017, Nguyễn Văn T ở thôn X, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên đưa cho D 01 sổ hộ khẩu, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L, D và T cùng đến cửa hàng thế giới di động ở Đường Đ, phường L, thành phố H làm thủ tục mua trả góp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung với giá 4.687.000 đồng, chiếc điện thoại này D đã đưa lại cho T . Ngày 08/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã có công văn số 45/CV-CQCSĐT gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hưng Yên , tỉnh Hưng Yên về việc trao đổi thông tin tội phạm về hành vi nêu trên của D để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hưng Yên xác minh , giải quyết theo thẩm quyền.

Về vật chứng : Ngày 02/02/2018 anh Trần Văn A đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 bản 32G màu vàng.

Trách nhiệm dân sự: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H yêu cầu D phải bồi thường trả tổng số tiền 7.482.000 đồng. Anh Trần Văn A yêu cầu D phải bồi thườn g số tiền là 4.500.000 đồng. Anh L, chị O, chị T không có đề nghị gì.

Ngày 11/4/2018 D đã tự nguyện nộp số tiền 7.482.000 đồng trước xét xử tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động để bồi thường trả Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSKĐ ngày 19/3/2018,Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Lý Thị D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự).

- Người bị hại ông Đàm Ngọc S trình bày: Toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo đã trình bày tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng . Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H yêu cầu D phải bồi thường số tiền là 7.482.000 đồng. D đã nộp số tiền bồi thường cho Công ty tại Chi cục Thi hành án dân sự Công ty chưa nhận số tiền này, nhưng D tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty đã thể hiện sự ăn năn hối lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho D một phần trách nhiệm hình sự và nhất trí nhận số tiền bị cáo bồi thường đã n ộp tại Chi cục Thi hành án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Phương O trình bày : Chị là nhân viên của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H . Ngày 08/6/2017 chị có làm thủ tục cho chị Bùi Thị T vay số tiền là 7.482.000 đồng với mục đích vay là mua điện má y tại Cửa hàng chi nhánh Công ty cổ phần T, cụ thể là mua điện thoại Iphone 6 32G. Sau này chị mới biết là D đã dùng Hộ khẩu của gia đình chị T và giấy chứng minh nhân dân của gia đình chị T để vay tiền . Sau khi ký kết hợp đồng vay vốn và các thủ tục liên quan , Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H đã chuyển toàn bộ số tiền D mua điện thoại còn thiếu cho Cửa hàng chi nhánh Công ty cổ phần T . Kể từ khi vay vốn D không trả tiền vay, khi liên lạc theo địa chỉ và số điện thoại D cung cấp thì được biết D đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền Công ty đã cho vay . Đến nay Công ty đã khấu trừ của chị số tiền là 3.320.000 đồng. Chị không yêu cầu D phải bồi thư ờng trả cho chị số tiền mà chị đã bị Công ty khấu trừ.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay , bị cáo đã khai nhận: Do bị cáo nhặt được một chiếc túi bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Thị T và 01 sổ hộ khẩu mang tên Bùi Thị T và chồng là Nguyễn Chi L (chủ hộ) và 50.000 đồng. Ngày 08/6/2017 bị cáo nảy sinh ý định dùng sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của chị Bùi Thị T để lừa đảo vay tiền để mua trả

góp điện thoại rồi chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài . Bị cáo đến Cửa hàng chi nhánh Công ty cổ phần T, có địa chỉ tại thôn L, thị trấn L, huyện K mua trả góp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 bản 32 ghi màu vàng với giá 8.990.000 đồng, bị cáo trả trước cho bên bán số tiền là 1.798.000 đồng. Số tiền còn lại là 7.482.000 đồng, bị cáo vay vốn của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H và thanh toán nợ vay dưới hình thức trả góp hàng tháng là 1.074.000 đồng. Sau khi nhận được điện thoại trên bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài và không có ý định trả số tiền đã v ay vốn mua điện thoại. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai , biên bản hỏi cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan , người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 38, 40, 41, 46, 47, 58, 59, 62 – 65, 73 – 81, 95- 116). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Thị D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Lý Thị D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ". Xử phạt: bị cáo Lý Thị D từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Thị D (tên gọi khác: T) cho UBND xã Đ, huyện K , tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại anh Trần Văn A 01 chiếc điện thoại Iphone 6 bản 32G, màu vàng, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo trả Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 7.482.000 đồng của bị cáo mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 003930 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động.

+ Bác yêu cầu của anh Trần Văn A về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.500.000 đồng.

+ Anh L, chị Q, chị Tkhông có đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

- Người bào chữa cho bị cáo là ông Hoàng Văn T và ông Phạm Đức L trình bày: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện nay có hoàn cảnh rất khó khăn một mình nuôi ba con nhỏ và chăm sóc bà ngoại 80 tuổi già yếu, kinh tế gia đình thuộc hộ nghèo của xã. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất là được cải tạo tại địa phương.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc con nhỏ và bà ngoại già 80 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 08/6/2017 bị cáo nảy sinh ý định dùng sổ hộ khẩu chủ hộ là anh Nguyễn Chi L và vợ là Chị Bùi Thị T và chứng minh nhân dân của chị Bùi Thị T, trú tại: thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (do bị báo nhặt được) để mua 1 chiếc điện thoại trả góp rồi không có ý định trả số tiền còn lại. Bị cáo đến Cửa hàng Chi nhánh Công ty cổ phần T, địa chỉ tại thôn L, thị trấn L, huyện K mua 01 điện thoại Iphone 6 bản 32 ghi màu vàng với giá 8.990.000 đồng, bị cáo trả trước cho bên bán số tiền là 1.798.000 đồng. Số tiền còn lại, bị cáo vay vốn của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền là 7.482.000 đồng mua điện thoại và thanh toán trả nợ vay là 1.074.000 đồng/tháng. Sau khi nhận được điện thoại trên bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài và không có ý định trả Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền đã vay vốn mua điện thoại. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây viết tắt: Bộ luật hình sự năm 1999). Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt ngang bằng nhau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Lý Thị D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

- Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động nên bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc làm thủ tục cho vay vốn của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H đã chiếm đoạt số tiền 7.482.000 đồng của Công ty. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối chiếu điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và điều b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 thì ngang bằng nhau nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo đang nuôi ba con nhỏ, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý 01 chiếc điện thoại Iphone 6 bản 32 ghi, màu vàng. Xét thấy, khi mua chiếc điện thoại này với giá 8.990.000 đồng, bị cáo đã thanh toán trả Cửa hàng chi nhánh Công ty cổ phần T số tiền 1.798.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo vay vốn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H để thanh toán tiền điện thoại và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H đã thanh toán trả Cửa hàng chi nhánh Công ty cổ phần T số tiền là 7.192.000 đồng. Bị cáo có quyền sở hữu, định đoạt chiếc điện thoại này, bị cáo đã bán cho anh H, anh H bán cho anh Nguyễn Viết H, anh Nguyễn Viết H bán cho anh A, do vậy chiếc điện thoại này thuộc sở hữu hợp pháp của anh A nên trả lại anh A chiếc điện thoại trên.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả số tiền 7.482.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Ngày 11/4/2018 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 7.482.000 trước xét xử tại Cơ quan thi hành án huyện Kim Động để bồi thường thiệt hại trả Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H. Vì vậy, cần chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo.

+ Tại Cơ quan điều tra anh Trần Văn A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.500.000 đồng. Xét thấy chiếc điện th oại Iphone 6 bản 32G, màu vàng anh A đã giao nộp cho Cơ quan điều tra trong quá để phục vụ công tác điều tra , truy tố, xét xử đối với bị cáo. Tòa án trả lại anh A chiếc điện thoại trên theo quy định của pháp luật . Vì vậy, bác yêu cầu của a nh Anh về việc yêu cầu bị cáo bồi thường trả anh số tiền 4.500.000 đồng.

+ Anh L, chị O, chị T không có đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết

[5]. Về án phí: Áp điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có xác nhận của UBND xã nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Đối với hành vi của bị cáo và Nguyễn Văn T ở thôn X , phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên đã dùng 01 sổ hộ khẩu, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L, D và T cùng đến cửa hàng thế giới di động ở Đường Đ, phường L, thành phố H làm thủ tục mua trả góp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung với giá 4.687.000 đồng, chiếc điện thoại này D đã đưa lại cho T . Ngày 08/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã có công văn số 45/CV-CQCSĐT gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H , tỉnh Hưng Yên về việc trao đổi thông tin tội phạm về hành vi nêu trên của D để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hưng Yên xác minh , giải quyết theo thẩm quy ền là đúng quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lý Thị D (tên gọi khác: T) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thị D (tên gọi khác: T) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Thị D (tên gọi khác: T) cho UBND xã Đức Hợp , huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự ; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường trả Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 7.482.000 đồng của bị cáo. Bị cáo đã nộp số tiền 7.482.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 003930 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Bác yêu cầu của anh Trần Văn A về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại anh Trần Văn A 01 chiếc điện thoại Iphone 6 bản 32G màu vàng đã qua sử dụng (được niêm phong trong hộp giấy có dấu của Công an huyện Kim Động).

(Đặc điểm của vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án huyện Kim Động)

Về án phí: Áp điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- CA huyện Kim Động.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh